

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 12-11-2021

V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thúy Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đỗ Xuân Quyết

Ông Phạm Mạnh Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 164/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 351/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1994; nơi ĐKKHKT: Xóm An Trại, xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh K, sinh năm 1976; địa chỉ: 84-7, Nakseong 1-gil, Haepyeong - myeon, Gumi-city, Gyeongsangbuk - do, Hàn Quốc; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng trình bày:*

Chị và anh K kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có tổ chức lễ đính hôn tại Việt Nam vào ngày 20 tháng 8 năm 2017. Sau đó anh K trở về Hàn Quốc. Chúng tôi đã đăng ký kết hôn tại UBND huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 13 tháng 10 năm 2017. Tháng 11 năm 2017, chị đi làm thủ tục xin visa sang Hàn Quốc. Kể từ thời điểm đó giữa chị và anh K xảy ra nhiều mâu thuẫn và không còn liên lạc với nhau nữa. Từ đó đến nay chị và anh K không còn tình

cảm, không còn muốn đoàn tụ với nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị Nguyễn Thị Ng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ng và anh K không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ng và anh K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong các bản tự khai của bị đơn đã được hợp pháp hóa lãnh sự gửi cho Tòa án, anh K trình bày:*

Anh thống nhất về quá trình kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị Nguyễn Thị Ng. Nay, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung và tài sản chung: Anh và chị Nguyễn Thị Ng không có con chung, tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án ly hôn. Bị đơn anh K hiện đang sinh sống tại Hàn Quốc, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng hiện đang sinh sống tại Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng và bị đơn anh K đều vắng mặt tại phiên tòa và có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ng và anh K kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng vào ngày 13 tháng 10 năm 2017. Theo quy định tại Điều 8; Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh K trở về Hàn Quốc. Anh chị hầu như không có thời gian chung sống với nhau. Mặt khác, từ khi làm thủ tục sang Hàn Quốc, giữa chị Ng và anh K xảy ra mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hai bên không còn quan tâm, liên lạc với nhau. Nay, chị Ng nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn, anh K cũng thống nhất với quan điểm của chị Nguyễn Thị Ng. Do vậy cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đề nghị ly hôn của chị Nguyễn Thị Ng

[4] Về con chung và tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ng và anh K không có con chung, tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ng là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ng và anh K được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273, Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ng:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Ng và anh K được ly hôn.
2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ng và anh K không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.
3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ng và anh K không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.
4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ng phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0000040 ngày 12 tháng 10 năm 2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị Ng đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Ng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Anh K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Bùi Thị Thúy Hà**